

Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy đã để lại những di sản gì cho các thế hệ đi sau?

Giáo sư Tạ Văn Tài

Mỗi người, tùy theo duyên may đã gặp Giáo sư trong hoàn cảnh nào, sẽ có một nhận định khác nhau. Riêng tôi, ngay từ tháng 9 năm 1975, đã cùng với Giáo sư làm việc nghiên cứu luật pháp Việt Nam, theo chương trình do Ford Foundation tài trợ, trong cùng một văn phòng ở Pound Hall của Trường Luật Khoa Đại Học Harvard, trên một chục năm trời, cho đến những ngày Giáo sư suy sụp sức khỏe, cho nên hai chúng tôi đã nói chuyện với nhau rất nhiều, trong công việc chuyên môn, cũng như trong tình thân mật bạn bè, chia sẻ tâm sự.

Nhiều người đã nói đến các công việc bên ngoài xã hội của Giáo sư như một nhà ái quốc tận tụy từ lúc còn trẻ, một chính trị gia bền bỉ tranh đấu cho lý tưởng tự do dân chủ tại Việt Nam, và một học giả uyên bác với các công trình trước tác về tư tưởng và chủ nghĩa chính trị. Nhưng có lẽ không có ai có dịp ngồi hai bàn gần nhau, cùng làm việc, trong một thời gian dài, như Giáo sư Huy và tôi, khi ở Việt Nam thì đi dạy cùng Trường Quốc Gia Hành Chánh, trường Luật Cần Thơ, trường Đại Học Đà Lạt v.v... Khi sang Hoa Kỳ thì làm chung trong một dự án lớn kéo dài nhiều năm, dịch và chú giải Bộ Luật Nhà Lê, tại Trường Luật Harvard. Cho nên tôi xin phép nhận định về hai di sản tinh thần mà tôi trực tiếp thấy Giáo sư đã để lại cho hậu thế:

- Gương hy sinh cho việc chung và
- Nỗ lực làm vinh danh nền văn minh pháp trị của các bậc tiền bối Việt Nam để lại.

Một vài điểm nói ở đây thì đã phát biểu trong buổi lễ cầu siêu đầu tiên tại Boston, Hoa Kỳ, cho Giáo sư Huy vào ngày 26 tháng 8, 1990, có sự hiện diện của ái nữ Thúy Tần, và trong ngày giỗ thứ 11, 29 tháng 7 năm 2001, tại Trường Luật Harvard, nơi Giáo sư làm việc nhiều năm và là nơi đã làm ngày giỗ với sự tham dự đông đảo của các chiến hữu và bạn bè của ông.

I. GƯƠNG HY SINH ĐỜI TƯ CHO SỰ NGHIỆP CHUNG, TỰ DO-DÂN CHỦ CHO DÂN TỘC VIỆT NAM

Đây là một di sản quan trọng cho những người trong tổ chức chính trị Giáo sư để lại, và cả cho những ai đồng ý với Giáo sư, vì đó là nguồn cảm hứng để duy trì tình đoàn kết trong tổ chức và sự say mê đầy mạnh lý tưởng tự do dân chủ cho dân tộc mà Giáo sư đã theo đuổi cả đời mình - những điều kiện tiên quyết để có hy vọng thành công.

Trong thời gian làm việc nghiên cứu chung tại Trường Luật Harvard trong một dự án, tôi thấy Giáo sư Huy vừa là nhà học giả giỏi nhất tôi đã được gặp, lại làm việc say mê, vui vẻ với đồng nghiệp. Giáo sư Jerome Cohen, Giám Đốc đầu tiên của Chương Trình Luật Á Châu, và là người khởi xướng dự án luật Việt Nam cho chúng tôi, đã nhận xét trong thư chia buồn với trưởng nam Nguyễn Ngọc Quốc Thụy sau khi Giáo sư Huy qua đời: "He was a learned, gentle, humorous person who was always a joy to be near" (Ông là người uyên bác, phong nhã, và dí dỏm, mà ai tiếp xúc cũng thấy vui).

Thình thoảng thấy giáo sư ra đi, để hoạt động chính trị. Nhưng bỗng một ngày tháng 4, năm 1982, Giáo sư rầu rĩ báo cho tôi biết là người con trai út Nguyễn Ngọc Khánh Thụy, mà giáo sư gửi ở nhà một gia đình Mỹ ở Larchmont, New York, cháu đã được nhận vào và sẽ đi học đại học Princeton, bỗng nhiên tự tử. Cậu dẫn con chó ra khỏi ga-ra đậu xe, đóng cửa ga-ra lại, mở máy xe để tự vận bằng hơi thán khí xe tỏa ra. Ngày đó là ngày giỗ bà mẹ cậu mất tại Việt Nam năm 1974. Giáo sư đoán là cậu nhớ bà mẹ vào ngày đó, vì cậu vẫn thường than phiền là thiếu sự gần gũi với Ba Má, và mỗi lần giáo sư Huy sắp rời nhà gia đình Mỹ ấy để ra đi các tiểu bang ở Mỹ hay các nước khác để hoạt động chính trị thì cậu vô trong giường đắp chăn trùm lên mặt, nhớ Ba đi xa, nhớ Má đã qua đời.

Những tháng năm sau đó, Giáo sư thỉnh thoảng lại tâm sự thêm với tôi. Tôi ngồi làm việc ở bàn bên cạnh Giáo sư trong cùng văn phòng và nói chuyện tâm giao với Giáo sư trong nhiều năm, và lại tôi không phải là đoàn viên trong Liên Minh Dân Chủ của ông, giữa chúng tôi không có nhu cầu giữ sự xa cách cần thiết giữa một người đóng vai lãnh tụ chính trị và một người đi theo, cho nên Giáo sư không cần giữ kẽ với tôi, và đã mô tả những đau khổ trong đời ông, một cách rất người. Ông tâm sự rằng đời tranh đấu chính trị của ông đòi hỏi nhiều hy sinh thời giờ và sức lực cho việc chung, không thể lo nhiều cho gia đình. Những năm còn ở Việt Nam, bà vợ đảm đang của Giáo sư lo hết cho con cái, từ lúc còn nghèo, đến khi cuộc sống vật chất đỡ vất vả một chút sau khi Ông từ hòa đàm tại Paris đi về nước và đi dạy học nhiều trường đại học ở Việt Nam, và có ngôi nhà thơm mát trong cư xá Cao Thắng do chính phủ cấp, để gia đình xum họp vui vẻ, thì thời gian hạnh phúc này, theo Giáo sư, "quá ngắn ngủi", vì chẳng bao lâu, bà Huy tử nạn tại bãi biển Vũng Tàu năm 1974. Ông nói thêm: "liền sau khi vợ mất ít lâu thì nước mất, phải ra đi bôn ba hải ngoại." Ông nói với tôi: "Tôi luôn luôn lo việc đoàn thể và đất nước, nhưng đời riêng của tôi gặp nhiều malheurs"[đau khổ].

Vì việc nước, sau khi người con trai út mất, Giáo sư lại càng rong ruổi nay đây mai đó lo việc đoàn thể. Nỗi buồn trong đời riêng, trong tâm tư chắc hẳn rất mênh mông, lại kèm theo căn bệnh hiểm nghèo bắt đầu tàn phá cơ thể, nhưng bên ngoài, Giáo sư vẫn giữ được ý chí kiên cường để giữ vững tinh thần các chiến hữu, như Giáo sư đã tả trong bài thơ Nhớ Thu (bà vợ):

*Công việc thường xuyên vẫn chẳng rời.
Nụ cười vẫn phải nở trên môi
Để cho các bạn đồng tâm chí
Vẫn giữ niềm tin rạng sáng ngày*

Trong thâm tâm giáo sư, và trong lúc thương cho gia đình của mình, giáo sư đã nghĩ là nhằm trong cách tổ chức cuộc đời hoạt động chính trị, mặc dầu rằng được hỏi thì giáo sư vẫn nói là nếu làm lại cuộc đời thì vẫn theo đuổi các mục tiêu cho dân tộc như đã làm. Giáo sư nói với tôi rằng: "Tôi đã dại dột mà không tập trung sức lực và thời gian vào 3 việc: làm học giả sản xuất tác phẩm hay, chỉ được khen chứ không bị chê như đích thân lo tổ chức chính trị; làm ra tiền để lo gây dựng và gần gũi con cái; làm quân sự giỏi để giúp các tổ chức, chứ không lo trực tiếp việc tổ chức." Nghĩa là ý giáo sư nói là vẫn theo đuổi các lý tưởng tự do dân chủ như đã làm, nhưng lẽ ra thì nên đóng vai học giả và quân sự nhiều hơn và sẽ nhờ vào người khác lo việc bôn ba tổ chức.

Giáo sư Huy đã gục ngã trút hơi thở cuối cùng tại Paris, ngay khi đang trên con đường tranh đấu bền bỉ của ông cho dân chủ tự do, giữa các chiến hữu của ông, như một chiến sĩ. Tôi thiết nghĩ các chiến hữu của ông và các người hâm mộ lý tưởng chính trị của ông, những khi tụ tập để học hỏi về đời ông, như trong buổi vinh danh ông ở đây, có thể cảm động về sự hy sinh và đau khổ được giữ kín (để duy trì tinh thần cao của các đồng chí) của Giáo sư Huy, mà cam kết tiếp tục cuộc chiến đấu của ông, y như Tổng Thống Lincoln đã vinh danh các chiến sĩ gục ngã ở chiến trường Gettysburg trong Nội Chiến Mỹ: "Chúng ta, những người còn sống, phải hiến thân cho công việc dang dở mà người chiến sĩ chiến đấu nơi đây đã anh hùng đẩy đi tới. Chúng ta phải hiến thân cho nhiệm vụ vĩ đại còn lại – và từ tay người tử sĩ vinh hiển trao lại, chúng ta tiếp nhận thêm sự tận tụy cho lý tưởng mà họ đã cống hiến toàn bộ cho đến hơi thở cuối cùng" (It is for us the living to be dedicated here to the unfinished work which they who fought here have thus far so nobly advanced. It is for us to be here dedicated to the great task remaining before us - that from these honored dead we take increased devotion to that cause for which they gave the last full measure of devotion.) Giáo sư Huy chưa thành công trong mục tiêu dân chủ hóa Việt Nam, nhưng đã thành nhân. Và có sự cam kết tận tụy của các thế hệ theo sau giáo sư như nói trên thì mới có thể đẩy đến thành công các lý tưởng tự do dân chủ mà ông theo

đuổi.

II. NỖ LỰC VINH DANH NỀN VĂN MINH PHÁP TRỊ MÀ CÁC BẬC TIỀN BỒI VIỆT NAM ĐỂ LẠI.

Thực ra thì Giáo sư Huy đã thành công trong mục tiêu làm học giả thượng thặng. Ngoài rất nhiều các sách và các bài báo khảo luận về tư tưởng và thời sự chính trị của Giáo sư, để cho người khác nói tới, tôi chỉ xin viện dẫn một tác phẩm mà chúng tôi cùng làm việc tại Harvard và sản xuất ra : THE LE CODE: LAW IN TRADITIONAL VIETNAM (BỘ LUẬT NHÀ LÊ: LUẬT PHÁP TRONG XÃ HỘI TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM), xuất bản năm 1987, gồm 3 tập, gần 1200 trang, viết bằng Anh ngữ, dịch bộ luật nhà Lê và bình luận, chú giải với các dữ kiện lịch sử và luật pháp đối chiếu (nghĩa là so sánh cả với luật Gia Long và các bộ luật nhà Đường, Minh, Thanh bên Trung Quốc).

Sau này, vào cuối đời, trong lúc đã đau nặng, Giáo sư Huy có cố gắng vội vã viết thêm, bằng tiếng Việt, bộ sách Quốc Triều Hình Luật, dự trù gồm 8 cuốn, cũng là về luật nhà Lê, có lẽ vì muốn có một di sản bằng tiếng Việt cho người Việt. Nhưng Giáo sư mới soạn xong cuốn A. Bộ sách này còn dở dang, nên tôi không bình luận ở đây. Cũng như sẽ không bình luận về các tác phẩm khác của Giáo sư, vì đã có người khác nói rồi. Tôi chỉ xin lấy làm thí dụ bộ sách THE LE CODE: LAW IN TRADITIONAL VIETNAM, một bộ sách mà không có Giáo sư Huy thì không thể ra đời được, để nói về sự đóng góp của Giáo sư Huy vào việc vinh danh nền pháp trị cổ truyền của Việt Nam trong thế giới Tây phương và di sản tinh thần này cũng đã vang dội về Việt Nam. Xin viện dẫn vài lời khen của các chuyên gia ngoại quốc.

1. Giáo sư Alexander Woodside, một học giả thượng thặng về Việt Nam tại Harvard trước đây và nay thuộc Đại Học British Columbia ở Gia Nã Đại, đã khen bộ sách này là: "Một trong vài cuốn sách rất hiếm về Việt Nam có giá trị hoàn hảo. Chắc chắn đó là thành tích học thuật quan trọng nhất xuất phát từ hàng ngũ các trí thức Việt Nam lưu vong ở hải ngoại sau 1975. Đó cũng là một tiêu mốc đầy ý nghĩa, đánh dấu kỷ nguyên mới trong tương quan văn hóa Việt Nam và Tây Phương" (One of those very rare works about Vietnam that may claim to be definitive. This is undoubtedly the most important single achievement in scholarship to come thus far from the ranks of Vietnamese intellectuals exiled from Vietnam since 1975. It also represents a significant landmark in Vietnamese-Western cultural relations).

2. Giáo sư Douglas Pike của Đại học University of California-Berkeley phê: "Tác phẩm học thuật Việt Nam đáng kính nể nhất trong thập niên vừa qua" (The most impressive piece of Vietnamese scholarship in the past decade).

Nhưng tiếng vang trên thế giới có lẽ không làm ta ngạc nhiên bằng lời khen của học giả Việt Nam cộng sản. Trường Luật Harvard gửi tặng cho Viện Sử Học ở Hà Nội một bộ sách The Le Code, và chính tôi có nói với phái đoàn giáo sư Mỹ mang bộ sách sang Hà Nội là: "Trong số các tác giả thì có Giáo sư Huy là kỳ phùng địch thủ của chế độ đấy nhé!", thì sau đó chúng tôi nhận được thư của ông Văn Tạo, giám đốc Viện Sử Học Việt Nam: "Chúng tôi thay mặt Viện Sử Học chân thành cảm ơn ông và nhờ ông chuyển lời cảm ơn Giáo sư Oliver Oldman, giám đốc Chương Trình Luật Á Đông tại Trường Đại Học Luật Khoa Harvard. Việc xuất bản bộ sách này ở Mỹ đã giúp cho các học giả nước ngoài hiểu thêm về nền văn minh và văn hiến nước ta. Điều đó là công lao đóng góp của ông và đồng nghiệp. Chúng tôi sẽ giới thiệu cuốn sách này lên Tạp Chí Nghiên Cứu Lịch Sử của chúng tôi. Xin kính chúc ông, các bạn đồng nghiệp Việt Nam nơi ông làm việc, lời chúc mừng sức khỏe, hạnh phúc."

Kỳ phùng địch thủ với nhau mà vẫn tương kính như vậy, vẫn hãnh diện về thành tích nêu cao nền văn minh "nước ta". Lời chúc không kịp đem lại sức khỏe cho Giáo sư Huy lúc đó đã suy sụp, nhưng đã đem lại niềm vui và hãnh diện cho Giáo sư, vì ông đã mỉm cười và bình luận vui

về với bạn bè về lời chúc của địch thủ này. Đúng như lời Bacon nói: "Các đài kỷ niệm trí tuệ và học thuật thì trường cửu hơn các đài kỷ niệm quyền lực" (Monuments of wit and learning are more durable than monuments of power).

Tác phẩm THE LE CODE là một di sản tinh thần vinh danh lý tưởng pháp trị của tổ tiên ta để lại, chủ trương về nền pháp trị đó có giá trị trường cửu và là nền tảng của nhân quyền và dân chủ (chúng đòi hỏi thượng tôn luật pháp). Giáo sư Huy đã nói với các đồng chí của ông là Việt Nam cần ổn định để phát triển, muốn ổn định thì phải độc tài, mà độc tài thì trái với lý tưởng dân chủ phải theo, nhưng nếu dân chủ thì bất ổn, vậy thì phải cố dung hoà hai nhu cầu "ổn định" và "dân chủ", một vấn đề có vẻ như nan giải. Chính nền pháp trị có kỷ cương của tổ tiên ta để lại, nêu rõ trong tác phẩm văn hoá THE LE CODE có thể là giải pháp cho đòi hỏi dung hoà hai nhu cầu "ổn định" và "dân chủ" vừa nêu trên.

Trong bài tựa bộ sách THE LE CODE, Giáo Sư Oliver Oldman đã viết: "Luật đời Lê là một trật tự pháp lý khá hiện đại, trong nền pháp trị ấy mọi thành viên xã hội sinh sống..." (We see in Lê law a rather modern legal order, under the rule of law of which lived all members of society...). Sự đóng góp văn hóa này về nền pháp trị trong thời Việt Nam truyền thống cũng là sự đóng góp trên bình diện chính trị.

Sự dung hoà "ổn định" và "dân chủ" trong một nền pháp trị có thể là phương hướng hoá giải được sự hiểm thù giữa người cộng sản và người chống cộng hay không, thì chắc thời gian mới trả lời được. Nhưng ta đã thấy có các học giả trong chế độ cộng sản Việt Nam hiện nay đã vinh danh công trình của Giáo sư Huy trong câu chúc mừng của Viện trưởng Viện Sử Học và trong sự liệt kê trang trọng bộ sách THE LE CODE trong cuốn Thư Mục Nho Giáo Việt Nam (2007) của Viện Nghiên Cứu Hán Nôm Việt Nam, cũng như trong sự tiếp thu bài tham luận dựa vào các dữ kiện của THE LE CODE, bài "Nho Giáo Việt Nam: Cai Trị Bằng Pháp luật và nền pháp trị", của chúng tôi, tại Hội nghị quốc tế về Nho học ở Hà Nội vào tháng 11, 2007, có Harvard-Yenching Institute bảo trợ về tài chánh trong việc tổ chức.

Ngôi sao sáng học giả Nguyễn Ngọc Huy đã rạng danh trên bầu trời quốc tế và bầu trời Việt Nam hiện nay. Nguyện vọng của Giáo sư Huy cuối đời sẽ viết sách nhận định về các ưu khuyết điểm của dân tộc Việt Nam đã được thỏa mãn một phần với bộ sách sản xuất tại Harvard, trung tâm trí thức của nền văn minh Tây Phương. Nguyện vọng của Giáo sư Huy muốn đi về cố quốc thân yêu bằng cách được người thân hỏa táng và đem tro về quê nhà khi thời thế thuận tiện, nếu chưa thực hiện được, thì ít ra cũng đã được thỏa mãn trên phương diện tinh thần bằng sự kính trọng công trình trí tuệ của Giáo sư ngay tại trong nước Việt Nam cộng sản.

Ngày 15 tháng 3 năm 2008

Tạ Văn Tài

<http://www.daivietquocdandang.com/>